PHẠM VĂN ĐỒNG
LƯƠNG TÂM CỦA NGƯỜI TRÍ THỨC VIỆT NAM

GS SONG THÀNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nhân dịp kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Văn Đồng (1-3-1906- 1-3-2016), sáng 26-2-2016, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trang trọng tổ chức Hội thảo khoa học: "Đồng chí Phạm Văn Đồng - Nhà lãnh đạo có uy tín của Đảng và Nhà nước Việt Nam". *Tạp chí Lịch sử Đảng* đăng tải bài tham luận tại hội thảo.

Hội thảo khoa học: "Đồng chí Phạm Văn Đồng - Nhà lãnh đạo có uy tín của Đảng và Nhà nước Việt Nam", ngày 26-2-2016

Đồng chí Phạm Văn Đồng xuất hiện trong lịch sử văn hóa và cách mạng Việt Nam như một nhân cách toàn diện: Người cộng sản lỗi lạc, nhà chính trị xuất sắc, nhà lãnh đạo kinh tế, nhà ngoại giao tầm cỡ,... nhưng có lẽ đầy đủ và đúng đắn nhất, đồng chí là nhà văn hóa lớn của dân tộc.

Được trời phú cho một trí tuệ hơn người, từ tuổi thanh niên được tiếp thụ nền học vấn vững vàng, khi dấn thân vào con đường cách mạng, đồng chí Phạm Văn Đồng đã sớm nổi bật trong số những người học trò lớp đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những hội viên thanh niên dự lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, Trung Quốc hết sức tự hào về người đồng chí của mình, khi được nghe bài diễn văn bằng tiếng Pháp do đồng chí Phạm Văn Đồng đọc tại buổi chào mừng phái viên của Quốc tế Cộng sản đến thăm lớp học. Lần đầu tiên, họ thấy một thanh niên Việt Nam sánh ngang về trí tuệ với một người lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp, khi cùng phát biểu về mối quan hệ cách mạng và tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt-Pháp.

Là người đọc rộng, biết nhiều, suy nghĩ sâu mọi vấn đề lý luận và kiểm nghiệm trong thực tiễn, vốn văn hóa-lý luận của đồng chí ngày càng mở rộng, trở nên vững vàng và sâu sắc. Đồng chí có hiểu biết sâu về văn hóa dân tộc, đồng thời cũng thâu hái được vốn kiến thức rộng rãi của văn hóa thế giới. Nhờ nắm được ngôn ngữ Pháp đến mức độ tinh tế, đồng chí đã sử dụng tiếng Pháp như chìa khóa để bước vào thế giới muôn màu của văn hóa phương Tây, ban đầu là các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học và triết học Pháp, sau đó là những tác phẩm kinh điển của Mác-Ăngghen.

Rất giỏi về lý luận, đồng chí sớm trở thành vị "giáo sư đỏ" nổi tiếng uyên bác của các chiến sĩ trong nhà tù Côn Đảo, rồi sau này thành giảng viên của lớp huấn luyện về "con đường giải phóng" do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở tại vùng biên giới Việt-Trung năm 1940-1941.

Cũng như Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng đã sử dụng ngòi bút như một vũ khí đấu tranh cách mạng sắc bén. Trong thời kỳ 1936-1939, hoạt động công khai tại Hà Nội, đồng chí PhạmVăn Đồng đã cộng tác với nhiều tờ báo của Đảng. Dưới bút hiệu Đông Tây, đồng chí viết nhiều bài báo giàu tính chiến đấu, đăng trên các báo tiếng Pháp xuất bản công khai tại Hà Nội lúc bấy giờ, như *Le Travail, Notre voix* và nhiều tờ báo tiếng Pháp khác. Các bài báo do đồng chí viết, dù ký tên hay không, qua theo dõi, bọn mật thám đều biết và làm chúng lo ngại. Ngày 15-4-1937, chính quyền thực dân đã trục xuất đồng chí khỏi Hà Nội, buộc đồng chí phải về nguyên quán ở Trung Kỳ.

Sau này, tại khu giải phóng, đồng chí được giao làm chủ bút báo *Việt Nam độc lập* do Hồ Chí Minh sáng lập tại Cao Bằng. Khi Người ra nước ngoài công tác rồi bị bắt trái phép, đồng chí đã thay Người phụ trách tờ báo cho đến ngày Cách mạng Tháng Tám thành công. Các bài xã luận, phổ biến chủ trương, chính sách của Mặt trận Việt Minh, tin tức trong nước và thế giới, khi Người đi vắng, phần lớn đều do đồng chí chấp bút hoặc biên tập. Ngày nay, đọc lại các bài viết ấy, chúng ta vẫn thấy một lối văn quán triệt phong cách Hồ Chí Minh: ngắn gọn, súc tích, giản dị, dễ hiểu mà gây xúc động, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.

Cách mạng thành công, những trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao phó đã tạo thêm điều kiện để đồng chí Phạm Văn Đồng mở rộng và nâng cao trí tuệ lên tầm chiến lược quốc gia và quốc tế. Dù công việc bận rộn thế nào, đồng chí cũng không bỏ thói quen và niềm đam mê đọc sách báo, nhất là sách báo nước ngoài, để thu thập thông tin. Đặc biệt, đồng chí vẫn không bỏ nề nếp gặp gỡ, trao đổi, thảo luận một cách bình đẳng, thân ái với các văn nghệ sĩ, trí thức và các nhà khoa học tiêu biểu của đất nước. Vì thế, tư duy của đồng chí không xa rời, lạc hậu với cuộc sống mà vẫn luôn luôn tươi xanh với cây đời. Tuổi ngày càng cao, nhưng trí tuệ đồng chí không mòn đi, cứng lại, mà như đạt tới sự bừng nở một mùa Xuân của trí tuệ: mới mẻ, uyển chuyển, giàu có, lịch lãm…

Tất cả những ai có may mắn từng được làm việc với đồng chí Phạm Văn Đồng, được nghe

đồng chí nói, nhận xét, góp ý, hoặc mỗi lần được đọc bài viết mới của đồng chí, đều có chung nhận xét: những bài viết, nhận xét đều giàu ý tưởng, mà phần nhiều là những ý tưởng mới mẻ, có sức khơi gợi, dẫn dắt, giúp cho người nghiên cứu có thể đi xa hơn trong công việc của mình. Mỗi người làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học hay sáng tác văn nghệ đều có thể trực tiếp hay gián tiếp nhận được ở đồng chí Phạm Văn Đồng những lời khuyên chân tình, mà không lời khuyên nào là sáo mòn, cũ kỹ.

Từ tầm cao của trí tuệ, chiều sâu của sự suy nghĩ cùng vốn hiểu biết phong phú, đồng chí Phạm Văn Đồng trong nhiều trường hợp là người đề xuất, gợi mở cho việc nghiên cứu khoa học xã hội và giáo dục của nước ta nhiều vấn đề mới.

Tác phẩm "Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc"[1], đồng chí Phạm Văn Đồng viết từ tháng 8-1948, được coi là tác phẩm xuất sắc đầu tiên, mở đầu cho việc nghiên cứu hệ thống về Hồ Chí Minh. Sau khi nghỉ hưu, vào cuối đời, đồng chí vẫn tiếp tục cho ra đời những công trình nghiên cứu mới về Người, có giá trị gợi mở và định hướng trong nghiên cứu Hồ Chí Minh học, được đồng bào trong nước và bạn bè quốc tế đánh giá cao[2].

Những năm 60 của thế kỷ XX, nói chung việc giảng dạy triết học vẫn chủ yếu dừng lại ở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, các môn lịch sử triết học, mỹ học, đạo đức học, chủ nghĩa vô thần khoa học,... vẫn còn xa lạ với số đông, chỉ mới là những chuyên đề bổ sung cho những đối tượng cần đến. Năm 1970, từ phân tích tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng nhấn mạnh phải đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và thanh niên. Lần đầu tiên, đồng chí đặt vấn đề phải đưa môn *đạo đức học* vào nhà trường, làm cho môn học này "trở nên một ngành của khoa học xã hội,... một môn học không thể thiếu được trong các trường đại học và giáo dục phổ thông"[3]. Đầu những năm 70, trong một lần nói chuyện với những người làm nghiên cứu triết học, đồng chí Phạm Văn Đồng có đưa ra nhận xét: do thiếu cọ xát, đấu tranh, triết học của ta bằng lặng quá. Đồng chí có so sánh triết học Liên Xô (cũ) với triết học mácxít hiện đại Pháp và cho rằng một bên thì đúng đắn, nhưng hơi kinh viện, một bên tuy không tránh khỏi có vấp váp, nhưng do phải thường xuyên đối mặt với triết học tư sản, nên có phần sắc sảo, sinh động và thực tiễn hơn. Từ đó, đồng chí khuyên các nhà nghiên cứu nên mạnh dạn mở ra các cuộc trao đổi học thuật với nhau một cách chân tình, không đao to búa lớn, cứ nói cho hết ý của mình, đừng sợ bị truy chụp, có thế, triết học của ta mới khởi sắc lên được.

Vào thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra ác liệt, Mỹ đưa quân vào miền Nam và ném bom đánh phá miền Bắc, đồng chí vẫn đến dự và nói chuyện với các hội nghị bàn về "giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt", bàn về "nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học tiếng nước ngoài".

Đồng chí Phạm Văn Đồng đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục, dành nhiều thời gian đến thăm các trường phổ thông ở nội, ngoại thành Hà Nội. Thấy nhiều trường lớp có cơ sở dột nát, bàn ghế xiêu vẹo, có nơi học sinh phải đứng học, đồng chí rất xót xa, nhắc nhở các cấp lãnh đạo địa phương phải phấn đấu sao cho con em chúng ta được học trong các ngôi trường xứng đáng với tên gọi là những ngôi trường.

Đã từng là nhà giáo giàu kinh nghiệm, ở tầm nhìn của người đứng đầu Nhà nước, khi dự một số giờ dạy của giáo viên các môn văn, sử, đồng chí sớm phát hiện ra những lệch lạc về nội dung và phương pháp giảng dạy trong nhà trường phổ thông. Đó là cách dạy theo điệu "sáo", học theo điệu "sáo", nghĩa là cho học sinh học nhiều, yêu

cầu học sinh nhớ nhiều để bắt chước rồi làm văn. Theo đồng chí, dạy như thế khác nào dạy học sinh "múa chữ", vì học sinh không phải suy nghĩ nhiều, chỉ cần nhớ nhiều rồi lặp lại. Đồng chí tỏ ra vô cùng ngạc nhiên khi chỉ thấy thầy nói, trò chép trong gần một tiếng đồng hồ mà không thấy đối thoại giữa thầy và trò. Đồng chí đặt vấn đề: vậy chúng ta "luyện bộ óc" hay "luyện trí nhớ"? Chúng ta phải nhắc đi nhắc lại một trăm lần rằng "cái quan trọng nhất trong giảng dạy nói chung và trong giảng dạy văn học nói riêng là rèn luyện bộ óc, là rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp nghiên cứu, phương pháp tìm tòi, phương pháp vận dụng kiến thức"[4]. Những điều này được đồng chí Phạm Văn Đồng nói cách đây đã hơn 40 năm, đến nay vẫn giữ nguyên tính cập nhật, tính hiện đại.

Đối với văn nghệ sĩ, trí thức, đồng chí Phạm Văn Đồng như một người anh lớn, một người bạn lớn, với tấm lòng khoan dung, đôn hậu, luôn luôn thông cảm, chia sẻ với họ cả thành công lẫn nỗi nhọc nhằn, vấp váp, những "tai nạn" khó tránh của nghề cầm bút.

Các bài nói chuyện của đồng chí Phạm Văn Đồng với giới văn hóa, văn nghệ như những lời tâm tình, giao cảm giữa đồng chí, đồng nghiệp. Những bài viết thường được thể hiện trong sáng, với nhiều chất văn, thơ, được xem như những áng văn đẹp của văn chương hiện đại Việt Nam. Đồng chí có những ý kiến rất sớm, rất hay về văn nghệ. Đồng chí nói chức năng của văn nghệ là "hiểu biết, khám phá, sáng tạo"; một tác phẩm hay phải có giá trị cả về nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật, "ta đòi hỏi hai mặt đó đều phải tốt một trăm phần trăm", muốn có tác phẩm lớn, văn nghệ sĩ phải có đủ ba loại vốn: vốn chính trị, vốn sống, vốn văn hóa - nghệ thuật, ngoài ra còn phải biết trau dồi tài năng, lại phải rất công phu, bởi tài năng là công phu. Đồng chí thường dẫn câu của Baudelaire: "Nghệ thuật là dài lâu mà thời gian thì ngắn ngủi" để nhắc nhở văn nghệ sĩ muốn có tác phẩm sống mãi với dân tộc, với thời đại thì phải khổ công dùi mài để biến hòn đá thành ngọc. Khi đá đã thành ngọc, thì "Một câu thơ hay là thuộc về vĩnh cửu". Đó là những ý tưởng rất mới vào thời điểm những năm 60 thế kỷ trước.

Đồng chí Phạm Văn Đồng được văn nghệ sĩ, trí thức tin yêu, kính trọng, cảm phục. Đồng chí được nhân dân, lịch sử thừa nhận không phải bằng quyền lực mà bằng sự chinh phục, sức thuyết phục của Tâm, Đức và Trí của mình. Đồng chí Phạm Văn Đồng là *lương tâm của người trí thức Việt Nam*.

Đồng chí Phạm Văn Đồng giữ cương vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước liên tục trong nhiều năm. Đó cũng là những năm tháng hạnh phúc mà đồng chí vinh dự được trực tiếp sống, học tập, làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Như một học trò nhỏ bên người thầy vĩ đại, suốt đời mình, đồng chí ngưỡng mộ, học tập, rèn luyện theo tấm gương tuyệt vời của Người, để từng bước hoàn thiện mình. Sau Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng là một trong những nhà lãnh đạo hàng đầu của Việt Nam được nhân dân cả nước kính yêu, được bạn bè quốc tế hết lòng ngưỡng mộ, tin cậy. Đồng chí Phạm Văn Đồng là một nhà văn hóa lớn trước hết cũng vì đồng chí là một trí tuệ lớn, một tâm hồn lớn, một nhân cách Việt Nam hoàn hảo.

---

1. Bài viết của đồng chí Phạm Văn Đồng tặng đồng bào và chiến sĩ miền Nam Việt Nam, tháng 8-1948, in trong sách Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại*, Nxb ST, H, 1974, tr. 7-31

2. Cuốn: *Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb ST, H, 1990; và *Hồ Chí Minh, quá khứ, hiện tại và tương lai*, Nxb ST, H, 1991, T. 1 và T. 2

3, 4. Phạm Văn Đồng: *Tuyển tập văn học*, Nxb Văn học, H, 1996, tr. 542, 392.